

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN ĐỘNG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14- 11- 2018

V/v ly hôn giữa bà K và ông C

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát

2. Bà Hoàng Thị Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Thân Thị K**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Bị đơn: **Dương Văn C**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là bà Thân Thị K trình bày: Bà kết hôn với ông Dương Văn C từ năm 1990 trên cơ sở thỏa thuận và tự nguyện, nhưng hai bên không đi đăng ký kết hôn; những năm trước đây vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, từ năm 2008 đến nay mẫu thuẫn vợ chồng

xảy ra ngày càng căng thẳng, nguyên nhân do ông C chơi bời cờ bạc, rượu chè làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, bà khuyên ngăn thì ông C gây sự đánh đập, hiện tại hai người đã sống ly thân nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông C được ly hôn nhau.

Vợ chồng bà có 02 con chung là cháu Dương Thị T, sinh ngày 20/11/1992 và cháu Dương Quốc H, sinh ngày 24/10/2008. Do cháu T đã trưởng thành, đã kết hôn và có gia đình riêng nên không phải nuôi dưỡng; hiện tại bà đang nuôi dưỡng cháu H, sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, bà không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Tại phiên tòa, bà K giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày ở trên.

2. Bị đơn là ông Dương Văn C trình bày: Ông xác nhận bà Thân Thị K trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn ông về chung sống cùng gia đình nhà vợ được 7 tháng thì vợ chồng ra ở riêng; vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà K hay ghen tuông vô cớ nên dẫn đến cãi nhau; ngày 19/7/2018 âm lịch bà K tự ý thu dọn đồ đạc đi khỏi nhà sống ly thân, ông không rõ bà K ở đâu. Đến nay ông vẫn còn yêu thương bà K, ông có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, bà K xin ly hôn ông không đồng ý.

Ông Cường xác nhận vợ chồng có 02 con chung như bà K trình bày là đúng, nếu ly hôn nhau ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Dương Quốc H, không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Tại phiên tòa, ông C giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày ở trên.

3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng; các đương sự chấp hành tốt, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Thân Thị K và ông Dương Văn C; giao cháu Dương Quốc H, sinh ngày 24/10/2008 cho bà K nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà K.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Thân Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn; Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân và Gia đình theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thân Thị K và ông Dương Văn C kết hôn với nhau năm 1990 trên cơ sở có sự thỏa thuận và tự nguyện, nhưng hai bên không đăng ký kết hôn, vi phạm Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986; sau khi Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 có hiệu lực thi hành, bà K và ông C không đi đăng ký kết hôn theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; việc bà K và ông C chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà K yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà K và ông C là đúng quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà K và ông C có 02 con chung là cháu Dương Thị T, sinh ngày 20/11/1992 và cháu Dương Quốc H, sinh ngày 24/10/2008. Do cháu T đã thành niên và có gia đình riêng nên hai bên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng là đúng quy định; cháu H hiện đang ở cùng với bà K, cháu có nguyện vọng ở với mẹ nên cần giao cháu H cho bà K nuôi dưỡng, giáo dục là đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; bà K không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà K yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng hộ gia đình bà K ông C thuộc diện hộ nghèo, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**1. Quan hệ hôn nhân:** Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Thân Thị K và ông Dương Văn C.

## 2. Quan hệ con chung:

Giao cho bà Thân Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Dương Quốc H, sinh ngày 24/10/2008;

Ông Dương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con;

Không ai được cản trở ông C quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

## 3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Thân Thị K.

Các đương sự có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

*\* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Chi cục Thi hành án DS huyện SD
- UBND thị trấn T
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Thái**